

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM GIÀNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 25/02/2025  
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con"

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Quyết và ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thái Thị H**, sinh năm 1976.

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1974.

ĐKKH: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 4 Phân trại số 1 Trại giam Hoàng Tiến - Cục C10 Bộ Công an.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thái Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn B được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/7/1997. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính cách, lối sống

trái ngược nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc liên tục xích mích cãi vã. Bản thân anh B không quan tâm chăm lo đến gia đình, chị và hai bên gia đình đã nhiều lần góp ý nhưng anh B không thay đổi, chị cũng cố gắng chịu đựng vì nghĩ đến các con không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống của các con sau này. Tháng 6 năm 2018 anh B vi phạm pháp luật, bị kết án và hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến. Khi mâu thuẫn xảy ra chị và anh B cũng tìm cách tháo gỡ, bỏ qua cho nhau để duy trì cuộc sống nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra xích mích, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến nay, chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, hơn nữa cố nín kìm cũng không đem lại hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thái S, sinh ngày 13/02/1998 và Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007. Hiện nay con chung Nguyễn Thái S đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thái U đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Tại bản tự khai và quá trình hòa giải tại Trại giam Hoàng Tiến bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Thái Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường vào ngày 23/7/1997 và được hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan về điểm sống, tính cách dẫn đến không có tiếng nói chung, anh chị đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn khắc phục nhưng không đem lại kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 6 năm 2018 anh vi phạm pháp luật và hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 1 Trại giam Hoàng Tiến. Đến nay, anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên anh nhất trí ly hôn với chị Thái Thị H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thái S, sinh ngày 13/02/1998 và Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007. Hiện nay con chung Nguyễn Thái S đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

Nguyễn Thái U đến khi thành niên, chị H tự nguyện không yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị thì anh hoàn toàn nhất trí, bởi vì anh xác định bản thân đang chấp hành án nên không có mặt tại địa phương và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, cán bộ Tòa án đã tiến hành làm việc với bị đơn anh Nguyễn Văn B tại Trại giam Hoàng Tiến thể hiện: Vào ngày 19/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng trực tiếp đến Trại giam Hoàng Tiến để yêu cầu bị đơn anh B viết bản tự khai trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải trong vụ án cho đương sự là nguyên đơn, bị đơn với sự chứng kiến tham gia của cán bộ Trại giam Hoàng Tiến. Cán bộ Tòa án ghi nhận đúng quan điểm của anh chị trình bày nhưng bị đơn anh B từ chối ký vào biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải do Tòa án lập tại Trại giam Hoàng Tiến.

Ngày 06/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng trực tiếp đến Trại giam Hoàng Tiến để tiến hành hòa giải lần thứ hai cho đương sự trong vụ án. Tại buổi làm việc này bị đơn anh B không hợp tác, từ chối trả lời các câu hỏi của Tòa án, từ chối ký vào biên bản làm việc và còn có những lời nói, thái độ xúc phạm đến cán bộ Tòa án, sau đó Tòa án đã phải lập biên bản làm việc.

*Tại biên bản lấy lời khai của con chung Nguyễn Thái U trình bày:* Trong cuộc sống hàng ngày bố mẹ sống không hạnh phúc, không có sự quan tâm chia sẻ yêu thương nhau. Năm 2018 thì bố cháu vi phạm pháp luật và phải chấp hành án hình phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến. Nếu Tòa án giải quyết cho mẹ và bố cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng muốn tiếp tục được sinh sống cùng với mẹ là Thái Thị H, bởi vì cháu đang ở tuổi chuyển giao tâm sinh lý rất cần sự chăm sóc gần gũi của mẹ, hơn nữa cháu không muốn làm xáo trộn cuộc sống của mình.

*Tại biên bản lấy lời khai của đại diện gia đình anh Nguyễn Văn B trình bày:* Anh chị được tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường vào năm 1997 là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là do không tìm được tiếng nói chung. Tháng 6 năm 2018 anh B vi phạm pháp luật, bị kết án hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến thì mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị H làm đơn ly hôn với anh B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của

pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thái S, sinh ngày 13/02/1998 và Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007. Nếu anh chị được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật.

*Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị Thái Thị H trình bày:* Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào gia đình không nắm được. Gia đình chỉ biết chị H về nhà chơi có tâm sự mâu thuẫn của vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Gia đình cũng chỉ biết động viên hàn gắn cho anh chị nhưng chỉ một thời gian thì anh chị lại xảy ra va chạm. Sau khi anh B vi phạm pháp luật thì hàng tháng chị H vẫn đến trại giam để thăm anh B. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh B thì gia đình cũng xác định anh chị khó có thể hàn gắn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thái S, sinh ngày 13/02/1998 và Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007. Nếu anh chị được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gì đối với gia đình.

*Biên bản xác minh tại UBND xã Tân Trường và Công an xã Tân Trường, cung cấp:* Qua theo dõi rà soát toàn bộ hệ thống sổ sách liên quan đến đăng ký kết hôn của UBND xã Tân Trường, được lưu trữ thể hiện: Anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường vào ngày 23/7/1997 là hôn nhân hợp pháp và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Quý Dương, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Việc mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm được vì khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không thông báo cho địa phương để địa phương cùng với các tổ chức, đoàn thể tiến hành hòa giải cho anh chị. Qua theo dõi thực tế anh B đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Nay, chị H làm đơn ly hôn với anh B thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên toà:**

Nguyên đơn chị Thái Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B và giải quyết về con chung cho chị được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007 cho đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đến khi thành niên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiên, xin vắng mặt tại phiên tòa thể hiện ký vào các biên bản mà cán bộ trại giam tổng đạt trực tiếp cho anh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thái Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007 cho chị Thái Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thái Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Thái Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đồng thời giải quyết về con chung của vợ chồng khi ly hôn. Xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn B là bị đơn có ĐKKTT: Thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/7/1997 nên hôn nhân của anh chị hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, lối sống, tính cách trái ngược nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, liên tục xảy ra xích mích. Bản thân anh thừa nhận những cái sai của mình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình đã động viên hòa giải nhưng mâu thuẫn của anh chị không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 6 năm 2018, anh vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến khiến mâu thuẫn của anh chị ngày càng trở lên trầm trọng hơn, cuộc sống hôn nhân căng thẳng mệt mỏi, tình cảm xa cách. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì "*...vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..*". Quá trình Tòa án làm việc anh B từ chối ký vào biên bản hòa giải, việc không ký của anh không phải là nguyện vọng để anh chị đoàn tụ. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể quay về tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị H xin ly hôn anh B nhất trí, điều đó khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Thái Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

[2.2]. Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thái S, sinh ngày 13/02/1998 và Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007. Hiện nay con chung là Nguyễn Thái S đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Anh chị đều có quan điểm nhất trí để chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thái U cho đến khi thành niên và chị H tự nguyện không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, hơn nữa thể hiện đúng ý chí nguyện vọng của con chung Nguyễn Thái U muốn tiếp tục được chung sống cùng cùng mẹ nên việc thỏa thuận của anh chị như vậy là phù hợp. Xét sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, phù hợp với nguyện

vọng thực tế của con chung. Mặt khác, từ khi anh B chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Hoàng Tiến tháng 6 năm 2018 đến nay việc nuôi con chung vẫn do chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị có đủ điều kiện về chỗ ở, công việc thu nhập ổn định có thời gian chăm lo cho con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của con chung cả về vật chất lẫn tinh thần thì giao con chung Nguyễn Thái U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là đảm bảo tính ổn định, đảm bảo quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thái Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thái U, sinh ngày 29/12/2007 cho chị Thái Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thái Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.*

Đối với con chung là Nguyễn Thái S, sinh ngày 13/02/1998 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0007290 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị Thái Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân Hà**